

**CÔNG TY LIÊN DOANH QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ
CHỨNG KHOÁN VIETCOMBANK
VIETCOMBANK FUND MANAGEMENT (VCBF)**

**ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

Được sửa đổi, bổ sung theo phê chuẩn của Hội đồng Quản trị
vào ngày 2 tháng 6 năm 2007



VIET
CAPITAL
HOLDINGS

NGÂN HÀNG NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM VIET CAPITAL HOLDINGS PTE LTD

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1525

QUY ĐỊNH CHUNG	525
ĐIỀU 1: <u>TÊN, ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH, ĐỊA CHỈ CHI NHÁNH CỦA VCBF</u>	525
ĐIỀU 2: <u>HÌNH THỨC CỦA VCBF</u>	525
ĐIỀU 3: <u>MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI KINH DOANH</u>	525
ĐIỀU 5: <u>NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA VCBF</u>	626
ĐIỀU 6: <u>THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA VCBF</u>	727
ĐIỀU 7: <u>QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA VCBF</u>	727
ĐIỀU 8: <u>TUYỂN DỤNG NHÂN SỰ VÀ ĐÀO TẠO</u>	828
CHƯƠNG II	929
VỐN ĐIỀU LỆ, CÁC BÊN LIÊN DOANH VÀ	929
VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN GÓP LIÊN DOANH	929
ĐIỀU 9: <u>VỐN ĐIỀU LỆ VÀ TỶ LỆ GÓP VỐN ĐIỀU LỆ</u>	929
ĐIỀU 10: <u>HÌNH THỨC, TIẾN ĐỘ GÓP VỐN ĐIỀU LỆ và GIẤY CHỨNG NHẬN GÓP VỐN</u> 10210	
ĐIỀU 11: <u>QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN LIÊN DOANH</u>	10210
ĐIỀU 12: <u>CHUYỂN NHƯỢNG VỐN GÓP LIÊN DOANH</u>	11211
CHƯƠNG III	12212
QUẢN TRỊ CỦA VCBF	12212
ĐIỀU 13: <u>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</u>	12212
ĐIỀU 14: <u>QUYỀN HẠN CỦA HĐQT</u>	13213
ĐIỀU 15: <u>PHƯƠNG THỨC HỌP CỦA HĐQT</u>	14214
ĐIỀU 16: <u>PHƯƠNG THỨC THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT</u>	15215
ĐIỀU 17: <u>CHỦ TỊCH HĐQT VÀ PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT</u>	15215
ĐIỀU 18: <u>THÀNH VIÊN HĐQT</u>	16216
ĐIỀU 19: <u>ĐÌNH CHỈ VÀ BÃI MIỄN THÀNH VIÊN HĐQT</u>	16216
ĐIỀU 20: <u>TỪ NHIỆM THÀNH VIÊN HĐQT</u>	17217
ĐIỀU 21: <u>BAN KIỂM SOÁT</u>	17217
ĐIỀU 22: <u>TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT</u>	17217
ĐIỀU 23: <u>TỪ NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT</u>	18218
ĐIỀU 24: <u>BAN ĐIỀU HÀNH và KẾ TOÁN TRƯỞNG CỦA VCBF</u>	18218
ĐIỀU 25: <u>TỪ NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH</u>	19219
CHƯƠNG IV	19219
CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG BỐ THÔNG TIN, TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN CỦA VCBF 19219	
ĐIỀU 26: <u>CHẾ ĐỘ BÁO CÁO</u>	19219
ĐIỀU 27: <u>CÔNG BỐ THÔNG TIN</u>	21221
ĐIỀU 28: <u>ĐƠN VỊ TIỀN TỆ</u>	22222
ĐIỀU 29: <u>HỆ THỐNG KẾ TOÁN</u>	22222
ĐIỀU 30: <u>NĂM TÀI CHÍNH VÀ VIỆC MỞ SỔ SÁCH VÀ KẾ TOÁN</u>	22222
ĐIỀU 31: <u>BÁO CÁO TÀI CHÍNH</u>	23223
ĐIỀU 32: <u>LỢI NHUẬN VÀ CÁC QUỸ CỦA VCBF</u>	23223
ĐIỀU 33: <u>CÁC NGUYÊN TẮC TÀI CHÍNH VÀ TỶ LỆ PHÂN CHIA LÃI, LỖ</u>	23223
CHƯƠNG V	24224
CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG, GIẢI THỂ VCBF	24224
ĐIỀU 34: <u>CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG CỦA VCBF</u>	24224
ĐIỀU 35: <u>GIẢI THỂ VCBF</u>	24224
CHƯƠNG VI	26226
ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG VÀ CÁC QUI ĐỊNH KHÁC	26226
ĐIỀU 36: <u>THÔNG BÁO</u>	26226
ĐIỀU 37: <u>NGUYÊN TẮC GIẢI THÍCH ĐIỀU LỆ</u>	27227

Điều 38: <u>ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</u>	<u>27227</u>
Điều 39: <u>CON DẤU</u>	<u>27227</u>
Điều 40: <u>ĐĂNG KÝ ĐIỀU LỆ</u>	<u>27227</u>

360
ÂN
AI T
ỆT
ANG
ỆT
IÊN

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY LIÊN DOANH QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ
CHỨNG KHOÁN VIETCOMBANK

Căn cứ:

- Luật Đầu tư ban hành ngày 29/11/2005;
- Luật Chứng khoán ban hành ngày 29/06/2006;
- Nghị định số 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Chứng khoán;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của công ty quản lý quỹ ban hành kèm theo Quyết định 35/2007/QĐ-BTC ngày 15/05/2007 của Bộ trưởng Bộ tài chính;
- Quyết định số 238/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 29/9/2005 về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Thông tư số 90/2005/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 17/10/2005 hướng dẫn Quyết định số 238/2005/QĐ-TTg ngày 29/9/2005 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Các văn bản pháp lý khác quy định về việc thành lập, cơ cấu tài chính, nhân sự, kỹ thuật... có liên quan đến công ty liên doanh quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Hợp đồng Liên doanh giữa Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam và Viet Capital Holdings Pte Limited về việc thành lập Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank được ký ngày 08/09/2005 (sau đây được gọi tắt là "**Hợp đồng Liên doanh**").

chúng tôi, các pháp nhân tham gia góp vốn liên doanh vào CÔNG TY LIÊN DOANH QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIETCOMBANK dưới đây:

1. Bên Việt Nam:

- **NGÂN HÀNG NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

Người đại diện: Ông PHẠM QUANG DŨNG
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ thường trú: 2 – A2 TT Bộ Văn hoá, Hoàng Cầu, Hà Nội, Việt Nam

- Trụ sở chính: Tòa nhà Vietcombank - 198 Trần Quang Khải - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
- Điện thoại: (844) 9343 137; Fax: (844) 8269 067
- Ngành nghề kinh doanh chính: Các nghiệp vụ ngân hàng thương mại
- Quyết định thành lập số: 115/CP ngày 30/12/1962 của Hội đồng Chính phủ và số 286/QĐ-NH5 ngày 21/9/1996 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

sau đây được gọi tắt là **Vietcombank**; và

2. Bên nước ngoài:

- VIET CAPITAL HOLDINGS PTE LTD

Người đại diện: Bà GOH GUI QING
 Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
 Quốc tịch: Singapore
 Địa chỉ thường trú: 25, Fernhill Crescent, Singapore 259179

- Trụ sở chính: 1 Sophia Road, #05-03 Peace Centre, Singapore 228149
- Điện thoại: (65) 6735 7717; Fax: (65) 6735 7707
- Ngành nghề kinh doanh chính: Đầu tư và quản lý quỹ đầu tư
- Giấy đăng ký thành lập số: 200410050N do Accounting and Corporate Regulatory Authority (Singapore) cấp tại Singapore ngày 11/8/2004

sau đây được gọi tắt là **VCH**

đã tiến hành soạn thảo, nhất trí thông qua và cùng nhau cam kết thực hiện bản điều lệ tổ chức và hoạt động này (sau đây được gọi tắt là “**Điều lệ**”). Bản Điều lệ này sẽ chi phối toàn bộ hoạt động kinh doanh của CÔNG TY LIÊN DOANH QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIETCOMBANK (sau đây được gọi tắt là “**VCBF**”).

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

ĐIỀU 1: TÊN, ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH, ĐỊA CHỈ CHI NHÁNH CỦA VCBF

1. Tên đăng ký bằng tiếng Việt:

**CÔNG TY LIÊN DOANH QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN
VIETCOMBANK**

2. Tên đăng ký bằng tiếng Anh:

VIETCOMBANK FUND MANAGEMENT

3. Tên giao dịch viết tắt:

VCBF

4. Địa chỉ trụ sở chính và địa chỉ chi nhánh của VCBF:

- Trụ sở chính tại Hà Nội: Tầng 18, Toà nhà Vietcombank Tower, 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh: Tầng 14, Toà nhà Bitexco, 19-25 Nguyễn Huệ, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

ĐIỀU 2: HÌNH THỨC CỦA VCBF

1. VCBF là một công ty liên doanh, thuộc sở hữu của Các Bên Liên doanh, được thành lập và hoạt động kinh doanh theo Luật Đầu tư, Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật hướng dẫn về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. VCBF được thành lập theo hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn, có tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam.
3. VCBF sẽ chuyển đổi thành công ty cổ phần trong tương lai khi điều kiện cho phép và được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi tắt là “UBCKNN”) và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
4. VCBF có con dấu riêng, hạch toán kinh tế độc lập và thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước Việt Nam.

ĐIỀU 3: MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI KINH DOANH

Mục tiêu và phạm vi kinh doanh của VCBF gồm:

1. **Quản lý quỹ đầu tư:** VCBF quản lý các quỹ đầu tư do VCBF thành lập hoặc các quỹ đầu tư khác không do VCBF thành lập và thực hiện các khoản đầu tư từ các quỹ đầu tư này;
2. **Quản lý danh mục đầu tư:** VCBF cung cấp dịch vụ quản lý danh mục đầu tư cho cá nhân và tổ chức.
3. **Đầu tư tài chính:** VCBF sẽ sử dụng vốn của mình để đầu tư vào các loại chứng khoán niêm yết trên thị trường, các chứng khoán chưa niêm yết hoặc dưới hình thức góp vốn liên doanh, liên kết với các đơn vị kinh tế khác và các hình thức đầu tư tài chính khác phù hợp với quy định của pháp luật; và
4. **Các hoạt động khác** do Hội đồng Quản trị của VCBF (sau đây được gọi tắt là “**HDQT**”) quyết định tại từng thời điểm phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.

ĐIỀU 4: NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC CỦA VCBF

VCBF được tổ chức theo các nguyên tắc sau:

1. Cơ cấu tổ chức quản lý VCBF gồm HDQT, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành.
2. HDQT là cơ quan lãnh đạo cao nhất của VCBF.
3. Ban Kiểm soát thực hiện việc kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, quản trị và quản lý tài chính cho hoạt động kinh doanh của VCBF.
4. Ban Điều hành quản lý và điều hành công việc hàng ngày của VCBF.

ĐIỀU 5: NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA VCBF

Ngoài những nguyên tắc khác do Điều lệ này và pháp luật quy định bao gồm, nhưng không giới hạn bởi các nguyên tắc quy định tại Điều 19 của Quy chế tổ chức và hoạt động của công ty quản lý quỹ ban hành kèm theo Quyết định số 35/2007/QĐ-BTC ngày 15/5/2007 của Bộ trưởng Bộ tài chính, VCBF hoạt động theo các nguyên tắc sau:

1. Tuân thủ điều lệ quỹ đầu tư và bảo vệ quyền lợi của người đầu tư;
2. Công bằng, trung thực, tận tụy và vì lợi ích của quỹ đầu tư;
3. Tách biệt việc quản lý từng quỹ đầu tư;

4. Đối với những giao dịch của quỹ đầu tư có xung đột quyền lợi, phải đảm bảo sự công bằng và không làm tổn hại đến quyền lợi của quỹ đầu tư và thông báo đầy đủ thông tin liên quan đến giao dịch đó cho ban đại diện quỹ đầu tư;
5. Thực hiện kiểm soát nội bộ. Tất cả các giao dịch chứng khoán của những người quản lý và nhân viên của VCBF đều phải được báo cáo và quản lý tập trung tại VCBF dưới sự giám sát của bộ phận giám sát nội bộ;
6. Đảm bảo quan hệ uỷ quyền trách nhiệm cho bên thứ ba và sự thay đổi về tổ chức, quản lý của VCBF không làm ảnh hưởng đến quyền lợi và hoạt động của quỹ đầu tư;
7. Khi VCBF giao dịch mua bán các tài sản cho quỹ đầu tư thì thành viên HĐQT, Ban Điều hành của VCBF, người điều hành quỹ đầu tư không được nhận bất kỳ một lợi ích nào cho VCBF hoặc cho chính mình hoặc cho người thứ ba, ngoài các khoản phí và thưởng quy định trong điều lệ quỹ đầu tư; và
8. VCBF có trách nhiệm thay mặt quỹ đầu tư thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với các tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ đầu tư.

ĐIỀU 6: THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA VCBF

1. Thời hạn hoạt động của VCBF là **30** (ba mươi) năm, kể từ ngày VCBF được UBCKNN cấp Giấy phép quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (sau đây được gọi tắt là “**Giấy phép**”).
2. Việc giải thể, tạm ngừng hoặc chấm dứt hoạt động của VCBF trước thời hạn phải được sự chấp thuận của Các Bên Liên doanh và HĐQT và, nếu pháp luật yêu cầu, chấp thuận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
3. VCBF có quyền liên doanh với một bên thứ ba để thành lập một công ty liên doanh mới tại Việt Nam nếu được Các Bên Liên doanh cùng nhau thoả thuận và được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép.

ĐIỀU 7: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA VCBF

VCBF có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Thành lập và giải thể quỹ đầu tư;
2. Lựa chọn và thực hiện đầu tư vốn của quỹ đầu tư;

3. Xác định giá trị tài sản của quỹ đầu tư và giá trị của mỗi chứng chỉ của quỹ đầu tư theo quy định tại Điều 44 của Quy chế tổ chức và hoạt động của quỹ đầu tư chứng khoán và công ty quản lý quỹ ban hành kèm theo Quyết định số 73/2004/QĐ-BTC ngày 3 tháng 9 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ tài chính;
4. Xác định lợi nhuận của quỹ đầu tư và chỉ dẫn ngân hàng giám sát thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư;
5. Tuyển dụng lao động theo nhu cầu kinh doanh và phải ưu tiên tuyển dụng công dân Việt Nam;
6. Bảo hiểm tài sản và trách nhiệm dân sự tại công ty bảo hiểm Việt Nam hoặc công ty bảo hiểm khác được phép hoạt động tại Việt Nam;
7. Có quyền tự chủ kinh doanh theo mục tiêu quy định trong Giấy phép; được nhập khẩu thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải;
8. Được mở chi nhánh ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi VCBF đặt trụ sở chính và tại nước ngoài để thực hiện các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật;
9. Tự đảm bảo nhu cầu về tài chính cho hoạt động của mình;
10. Mở tài khoản bằng tiền Việt Nam và tiền nước ngoài tại Ngân Hàng Ngoại Thương Việt Nam hoặc tại các ngân hàng khác theo quy định của pháp luật Việt Nam;
11. Thực hiện các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước Việt Nam theo quy định của pháp luật;
12. Tiến hành các hoạt động khác vì quyền lợi của nhà đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật; và
13. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 8: TUYỂN DỤNG NHÂN SỰ VÀ ĐÀO TẠO

1. VCBF được tuyển dụng lao động theo nhu cầu kinh doanh và phải ưu tiên tuyển dụng công dân Việt Nam, chỉ được tuyển dụng người nước ngoài để làm những công việc đòi hỏi trình độ chuyên môn và/hoặc quản lý mà lao động Việt Nam chưa đáp ứng được nhưng phải đào tạo lao động Việt Nam thay thế.
2. Quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động làm việc trong VCBF phải phù hợp với hợp đồng lao động và các quy định của pháp luật về lao động.

3. Người sử dụng lao động, người lao động Việt Nam, người lao động nước ngoài trong VCBF phải tuân thủ các quy định của pháp luật lao động và pháp luật liên quan; tôn trọng danh dự, nhân phẩm và phong tục của nhau.
4. VCBF có kế hoạch đào tạo kỹ năng quản lý, kỹ thuật nghiệp vụ cho người lao động.
5. VCBF phải tôn trọng quyền của người lao động Việt Nam tham gia các tổ chức chính trị-xã hội theo quy định của pháp luật Việt Nam.

CHƯƠNG II VỐN ĐIỀU LỆ, CÁC BÊN LIÊN DOANH VÀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN GÓP LIÊN DOANH

ĐIỀU 9: **VỐN ĐIỀU LỆ VÀ TỶ LỆ GÓP VỐN ĐIỀU LỆ**

1. Tổng vốn điều lệ của VCBF là **25.000.000.000 (hai mươi lăm tỷ) đồng Việt Nam.**
2. Tỷ lệ góp vốn điều lệ:

Bên Liên doanh	Vốn góp (đồng)	Tỷ lệ (%)/Vốn điều lệ
Vietcombank	12.750.000.000	51
VCH	12.250.000.000	49
Tổng	25.000.000.000	100

3. Chi phí Thành lập:

Các Bên Liên doanh đồng ý rằng các chi phí của Các Bên Liên doanh trước khi có Giấy phép liên quan đến (i) việc soạn thảo hồ sơ thành lập VCBF và các tư vấn có liên quan; và (ii) các chi phí khác liên quan đến việc thành lập VCBF sẽ được xem là phần vốn góp của Các Bên Liên doanh trong vốn điều lệ của VCBF (sau đây được gọi tắt là "**Chi phí Thành lập**"). Ngay sau khi được cấp Giấy phép, và tùy thuộc vào chấp thuận của HĐQT, Chi phí Thành lập của mỗi Bên Liên doanh sẽ được VCBF hoàn trả cho Bên Liên doanh đã ứng trước chi phí đó, nếu Bên Liên doanh đó đã góp toàn bộ phần vốn của mình cho VCBF, hoặc sẽ được trừ vào phần vốn góp của Bên Liên doanh đó trong vốn điều lệ của VCBF, nếu Bên Liên doanh đó chưa góp đủ phần vốn góp của mình. HĐQT phải xem xét và quyết định Chi phí Thành lập theo mục này dựa trên các hoá đơn và chứng từ hợp lệ xác nhận rằng các chi phí và phí tổn đó đã phát sinh hợp lệ.

Trong trường hợp Hợp đồng Liên doanh chấm dứt trước khi được cấp Giấy phép, Chi phí Thành lập do bất kỳ Bên Liên doanh nào gánh chịu sẽ được chia đều cho Bên Liên

doanh gia và Bên Liên doanh gia sẽ phải hoàn trả phần Chi phí Thành lập đó với điều kiện là Chi phí Thành lập đó được chứng minh bằng các chứng từ và hoá đơn hợp lệ.

4. Nếu cần thiết, VCBF sẽ tăng vốn điều lệ bằng vốn góp bổ sung của Các Bên Liên doanh theo tỷ lệ quy định trong Điều 9.2 ở trên.
5. Trong quá trình hoạt động, VCBF có thể cơ cấu lại vốn điều lệ khi có những thay đổi về mục tiêu, quy mô dự án, đối tác, phương thức góp vốn và các trường hợp khác.
6. Việc cơ cấu lại vốn điều lệ do HĐQT quyết định và được UBCKNN chấp thuận.

ĐIỀU 10: HÌNH THỨC, TIẾN ĐỘ GÓP VỐN ĐIỀU LỆ VÀ GIẤY CHỨNG NHẬN GÓP VỐN

1. Các Bên Liên doanh góp vốn bằng tiền mặt đồng Việt Nam.
2. Các Bên Liên doanh cam kết góp đủ vốn theo quy định tại Điều 9 và các thoả thuận khác của Các Bên Liên doanh tại từng thời điểm phù hợp với các quy định về góp vốn liên doanh thành lập công ty quản lý quỹ đầu tư của UBCKNN.
3. Nếu Bên Liên doanh nào không thực hiện đúng lịch góp vốn theo thoả thuận giữa Các Bên Liên doanh mà gây thiệt hại cho Bên Liên doanh còn lại thì sẽ phải bồi thường theo mức độ thiệt hại do HĐQT xác định.
4. Sau khi bất kỳ Bên Liên doanh nào đã thực hiện việc góp đủ vốn, HĐQT sẽ cấp cho Bên Liên doanh đó giấy chứng nhận góp vốn để chứng nhận số tiền đóng góp và tỷ lệ phần trăm quyền sở hữu vốn góp của Bên Liên doanh đó trong VCBF. Giấy chứng nhận góp vốn phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT.

ĐIỀU 11: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN LIÊN DOANH

1. Các Bên Liên doanh có quyền sau:
 - a. Được chia lợi nhuận theo quyết định của HĐQT dựa trên cơ sở của kết quả hoạt động kinh doanh của VCBF cuối mỗi năm tài chính;
 - b. Được chuyển nhượng phần vốn góp liên doanh theo qui định tại Điều 12 của bản Điều lệ này;
 - c. Được chia số tài sản còn lại khi VCBF thanh lý, giải thể hay phá sản, tương ứng với tỷ lệ vốn góp liên doanh;
 - d. Nhận đầy đủ các thông tin có liên quan về tình hình hoạt động của VCBF, kể cả số liệu kế toán, quyết toán và những số liệu khác;

- e. Trong giới hạn mà pháp luật Việt Nam cho phép, được quyền ưu tiên tham gia mua cổ phần, nếu VCBF chuyển đổi thành công ty cổ phần; được ưu tiên mua trái phiếu của VCBF nếu VCBF phát hành trái phiếu, theo tỷ lệ vốn góp liên doanh đã đóng góp;
 - f. Được đề cử người vào các chức danh của HĐQT, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát của VCBF;
 - g. Kế toán trưởng VCBF do Vietcombank đề cử; và
 - h. Các quyền khác theo quy định của Hợp đồng Liên doanh, Điều lệ này và pháp luật có liên quan.
2. Các Bên Liên doanh có nghĩa vụ sau:
- a. Đóng đủ vốn góp liên doanh đã cam kết theo thời gian quy định;
 - b. Ngoài việc góp vốn điều lệ, có thể xem xét việc đầu tư từ nguồn vốn riêng của mình vào (các) quỹ đầu tư (do VCBF thành lập và/hoặc quản lý) phù hợp với quy định của pháp luật;
 - c. Thực hiện đúng theo những quy định trong Điều lệ này, kể cả quyết định của HĐQT về phương án xử lý lỗ của VCBF quy định trong Điều 33 của Điều lệ này;
 - d. Chịu lỗ tương ứng với tỷ lệ vốn góp;
 - e. Không tiết lộ những thông tin mật của VCBF; và
 - f. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng Liên doanh, Điều lệ này và pháp luật có liên quan

ĐIỀU 12: CHUYỂN NHƯỢNG VỐN GÓP LIÊN DOANH

- 1. Trong suốt thời hạn hoạt động của VCBF, một Bên Liên doanh trong VCBF có quyền chuyển nhượng một phần hay toàn bộ vốn góp của mình trong vốn điều lệ của VCBF. Việc chuyển nhượng vốn góp của Các Bên Liên doanh tuân thủ theo các nguyên tắc sau, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác:
 - a. Ưu tiên chuyển nhượng cho Bên Liên doanh còn lại trong VCBF.

- b. Bên Liên doanh chuyển nhượng vốn có trách nhiệm thông báo cho Bên Liên doanh còn lại biết trước về việc chuyển nhượng vốn ít nhất là 60 (sáu mươi) ngày. Khi hết thời hạn dự kiến nói trên, nếu Bên Liên doanh chuyển nhượng vốn không nhận được phúc đáp bằng văn bản của Bên Liên doanh còn lại thì xem như Bên Liên doanh còn lại này đã từ bỏ quyền mua trước và chấp thuận việc chuyển nhượng, và Bên Liên doanh chuyển nhượng vốn có quyền thực hiện việc chuyển nhượng cho các đối tác bên ngoài. Trong trường hợp chuyển nhượng vốn cho đối tác bên ngoài liên doanh thì điều kiện chuyển nhượng không thuận lợi hơn so với điều kiện đặt ra cho Bên Liên doanh còn lại.
- c. Bên nhận chuyển nhượng phải cam kết tuân thủ các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng Liên doanh và Điều lệ này, cũng như các văn bản pháp quy có liên quan, trừ khi Các Bên Liên Doanh có thoả thuận khác.
- d. Việc chuyển nhượng vốn phải được lập thành văn bản, được HĐQT phê chuẩn theo quy định tại Điều 16.2 Điều lệ này và, nếu pháp luật yêu cầu, được sự chấp thuận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Trách nhiệm của HĐQT

HĐQT sẽ chịu trách nhiệm báo cáo hoặc xin các chấp thuận cần thiết của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến việc thay đổi sở hữu phần vốn trong VCBF quy định tại điều này.

3. Thuế chuyển nhượng

Trường hợp giá trị phần chuyển nhượng cao hơn giá trị lúc ban đầu thì Bên Liên doanh chuyển nhượng vốn góp phải chịu thuế cho phần chênh lệch theo luật pháp hiện hành của Việt Nam.

4. Hoàn trả giấy chứng nhận góp vốn

Bất kỳ Bên Liên doanh nào chuyển nhượng một phần hay toàn bộ vốn góp của mình sẽ phải hoàn trả giấy chứng nhận góp vốn của mình cho HĐQT và giấy này sau đó sẽ được huỷ bỏ. HĐQT sẽ cấp giấy chứng nhận góp vốn mới để biểu thị lợi ích sở hữu mới.

CHƯƠNG III QUẢN TRỊ CỦA VCBF

ĐIỀU 13: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. HĐQT là cơ quan lãnh đạo cao nhất của VCBF, gồm đại diện của Các Bên Liên doanh. Số thành viên của HĐQT là 05 (năm), trong đó:
 - Vietcombank đề cử 03 (ba) thành viên;
 - VCH đề cử 02 (hai) thành viên.
2. HĐQT có nhiệm kỳ là 03 (ba) năm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và thay thế thành viên HĐQT phải được báo cáo với UBCKNN theo quy định của pháp luật.
3. Chủ tịch HĐQT do Các Bên Liên doanh đề cử theo cơ chế luân phiên như sau:
 - Trong nhiệm kỳ đầu: Vietcombank đề cử Chủ tịch HĐQT;
 - Trong nhiệm kỳ thứ hai: VCH đề cử Chủ tịch HĐQT;
 - Trong các nhiệm kỳ tiếp theo, Các Bên Liên doanh luân phiên đề cử Chủ tịch HĐQT theo trật tự trên.

ĐIỀU 14: QUYỀN HẠN CỦA HĐQT

1. HĐQT có quyền nhân danh VCBF quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của VCBF phù hợp với luật pháp Việt Nam.
2. Các quyền và nghĩa vụ của HĐQT:

HĐQT có nghĩa vụ quản lý VCBF theo đúng các quy định của Điều lệ này và các quy định liên quan của pháp luật và có quyền quyết định:

 - a. Cơ cấu tổ chức hoạt động, quy chế nhân viên, biên chế, quỹ lương của VCBF;
 - b. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
 - c. Mở rộng hoặc thay đổi phương án, lĩnh vực và mục tiêu hoạt động của VCBF, và thành lập các quỹ nội bộ của VCBF phù hợp với mục tiêu, chiến lược đầu tư, chính sách và khả năng của VCBF theo quy định của pháp luật Việt Nam;
 - d. Phương án xây dựng và phát triển VCBF;
 - e. Tăng và giảm vốn của VCBF;

- f. Thời điểm và phương thức thành lập các quỹ đầu tư phù hợp với mục tiêu, chiến lược đầu tư, chính sách và khả năng của VCBF theo quy định của pháp luật Việt Nam;
- g. Quy chế tài chính nội bộ và quy chế quản trị của VCBF;
- h. Việc chuyển nhượng vốn và quyền lợi của bất kỳ Bên Liên doanh nào trong VCBF;
- i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm các thành viên trong Ban Điều hành, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng của VCBF theo đề cử của các Bên Liên doanh có quyền đề cử;
- j. Mức lương, lợi ích khác đối với các thành viên trong Ban Điều hành và Kế toán trưởng; mức phụ cấp cho các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát;
- k. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm, phương án sử dụng và phân chia lợi nhuận hoặc phương án xử lý lỗ của VCBF;
- l. Quyết định thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của VCBF; và
- m. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT có thể ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện các quyền hạn của HĐQT theo các quy định trong Điều lệ này.

ĐIỀU 15: PHƯƠNG THỨC HỌP CỦA HĐQT

1. HĐQT họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn của mình.
2. HĐQT sẽ triệu tập phiên họp bất thường khi có yêu cầu của (i) Chủ tịch HĐQT, (ii) Tổng Giám đốc, (iii) Phó Tổng Giám đốc thứ nhất, hoặc (iv) ít nhất 4/5 số thành viên HĐQT, với điều kiện vấn đề cần được giải quyết theo yêu cầu này thuộc thẩm quyền của HĐQT.
3. Các cuộc họp của HĐQT do Chủ tịch HĐQT triệu tập và chủ trì. Phó Chủ tịch HĐQT sẽ triệu tập và chủ trì cuộc họp HĐQT khi (i) được Chủ tịch HĐQT uỷ quyền, hoặc (ii) Chủ tịch HĐQT vắng mặt.
4. Cuộc họp của HĐQT được coi là hợp lệ và chỉ được tiến hành khi có ít nhất 4/5 (bốn phần năm) số thành viên HĐQT, trong đó mỗi Bên Liên doanh có ít nhất một đại diện, tham gia. Các thành viên HĐQT có thể uỷ quyền bằng văn bản cho người đại diện tham gia họp và biểu quyết các vấn đề được uỷ quyền tại cuộc họp.

5. Cuộc họp của HĐQT có thể mời một hoặc nhiều thành viên Ban Điều hành không phải là thành viên HĐQT tham dự và trong trường hợp đó, thành viên Ban Điều hành đó không được quyền bỏ phiếu tại cuộc họp của HĐQT.
6. Tất cả nội dung của các cuộc họp của HĐQT chỉ có giá trị pháp lý và thực hiện khi được lập thành biên bản, có chữ ký của thư ký HĐQT và chủ tọa cuộc họp.

ĐIỀU 16: PHƯƠNG THỨC THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT

1. HĐQT thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền theo hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT được thông qua nếu đáp ứng tỷ lệ biểu quyết sau:
 - a. Nhất trí 100% số thành viên HĐQT có mặt tại cuộc họp (trực tiếp hoặc qua ủy quyền) đối với các vấn đề quy định tại Điều 14.2.b, 14.2.e, 14.2.h của Điều lệ này và bổ nhiệm và miễn nhiệm Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc thứ nhất;
 - b. Nhất trí của 2/3 (hai phần ba) số thành viên HĐQT có mặt tại cuộc họp (trực tiếp hoặc qua ủy quyền) đối với các vấn đề quy định tại Điều 14.2.a, 14.2.c, 14.2.d, 14.2.g và 14.2.k của Điều lệ này; và
 - c. Nhất trí của trên 50% (năm mươi phần trăm) số thành viên HĐQT có mặt tại cuộc họp (trực tiếp hoặc qua ủy quyền) đối với tất cả các vấn đề khác.

ĐIỀU 17: CHỦ TỊCH HĐQT VÀ PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT

1. Chủ tịch HĐQT của VCBF có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của HĐQT;
 - b. Giữ vai trò lãnh đạo trong việc giám sát, đôn đốc thực hiện các quyết định của HĐQT; và
 - c. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này.
2. Phó Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm hỗ trợ Chủ tịch HĐQT trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch, thực hiện chức năng của Chủ tịch HĐQT khi được ủy quyền hoặc khi Chủ tịch HĐQT vắng mặt.

ĐIỀU 18: THÀNH VIÊN HĐQT

1. Thành viên HĐQT phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:
 - a. Là đại diện được uỷ quyền hợp pháp của Bên Liên doanh.
 - b. Chủ tịch HĐQT và Phó Chủ tịch HĐQT phải có trình độ quản lý kinh tế, tài chính, am hiểu công việc hoạt động kinh doanh của VCBF và đáp ứng các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật.
 - c. Các thành viên của HĐQT tích cực tham gia vào các hoạt động kinh doanh cũng như hỗ trợ Ban Điều hành triển khai phương án kinh doanh.
 - d. Thành viên HĐQT chịu trách nhiệm cá nhân trước HĐQT về công việc được phân công.
2. Các thành viên HĐQT không hưởng lương, nhưng được hưởng phụ cấp liên quan tới hoạt động của HĐQT do HĐQT quyết định. Các khoản chi phí này được hạch toán vào chi phí quản lý VCBF.

ĐIỀU 19: ĐÌNH CHỈ VÀ BÃI MIỄN THÀNH VIÊN HĐQT

1. Thành viên HĐQT sẽ bị đình chỉ hoặc bãi miễn tư cách trong các trường hợp sau:
 - a. Bị cấm không cho giữ chức thành viên HĐQT do pháp luật quy định hoặc UBCKNN và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định;
 - b. Bị điên hoặc mất trí;
 - c. Xin từ chức, chết hoặc hết nhiệm kỳ;
 - d. Bị cách chức hoặc bãi miễn theo đúng quy định của Điều lệ này;
 - e. Bị toà án kết tội hình sự; hoặc
 - f. Tiết lộ các bí mật của VCBF dẫn đến ảnh hưởng bất lợi cho VCBF.
2. Khi có bất kỳ thành viên HĐQT nào bị đình chỉ hay bãi miễn theo quy định tại Điều 19.1 Điều lệ này, HĐQT phải triệu tập cuộc họp để thay thế thành viên này bằng người khác trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày có quyết định bãi nhiệm thành viên HĐQT vi phạm. Bên Liên doanh đề cử thành viên bị bãi nhiệm có quyền đề cử người khác thay thế.

ĐIỀU 20: TỪ NHIỆM THÀNH VIÊN HĐQT

1. Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT muốn từ nhiệm hoặc Bên Liên doanh muốn thay thế người đại diện của mình đang giữ chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc thành viên HĐQT phải có văn bản gửi đến HĐQT.
2. Trong vòng 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được văn bản thông báo nêu tại Điều 20.1 trên, HĐQT sẽ họp để xem xét và giải quyết.
3. Bên Liên doanh đề cử thành viên từ nhiệm có quyền đề cử người khác thay thế.

ĐIỀU 21: BAN KIỂM SOÁT

1. Ban Kiểm soát của VCBF gồm 02 (hai) người, trong đó mỗi Bên Liên doanh đề cử 01 (một) người. Thành viên Ban Kiểm soát có cùng nhiệm kỳ với thành viên HĐQT, và có thể được bầu lại.
2. Thành viên Ban Kiểm soát phải thông thạo về công tác kế toán tài chính và am hiểu về hoạt động kinh doanh của VCBF và đáp ứng các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật. Thành viên Ban Kiểm soát không được cùng lúc giữ bất kỳ chức vụ nào trong bộ máy điều hành của VCBF, không được là vợ/chồng, hoặc người thân trực hệ ba đời của các thành viên HĐQT và Ban Điều hành của VCBF.
3. Nếu trong nhiệm kỳ có khuyết kiểm soát viên vì bất kỳ lý do gì, HĐQT phải đề nghị bổ sung cho đủ tổng số các thành viên Ban Kiểm soát.
4. Các thành viên Ban Kiểm soát không hưởng lương, nhưng được hưởng phụ cấp liên quan tới hoạt động của Ban Kiểm soát do HĐQT quyết định. Các khoản chi phí này được hạch toán vào chi phí quản lý của VCBF.

ĐIỀU 22: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát có các trách nhiệm và quyền hạn sau:

1. Kiểm tra sổ sách kế toán, báo cáo tài chính của VCBF;
2. Trình HĐQT kết quả thẩm tra tài chính của VCBF. HĐQT thông qua quyết toán hàng năm sau khi được Ban Kiểm soát xem xét và có ý kiến;
3. Báo cáo HĐQT về những sự kiện tài chính bất thường, về ưu, khuyết điểm trong quản lý tài chính của Ban Điều hành;

4. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước HĐQT và luật pháp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; và
5. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 23: TỪ NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1. Thành viên Ban Kiểm soát muốn từ nhiệm phải gửi đơn đến HĐQT, trong đó nêu rõ các lý do từ nhiệm.
2. Trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận đơn, HĐQT sẽ họp để xem xét và giải quyết.
3. Trong nhiệm kỳ của mình, nếu thiếu trách nhiệm không phát hiện được hoặc không kịp thời phát hiện và ngăn chặn những vi phạm tài chính hoặc thông đồng với những vi phạm, thì tùy theo mức độ vi phạm, thành viên Ban Kiểm soát bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo qui định của pháp luật, đồng thời phải chịu trách nhiệm vật chất tương ứng. Điều này không áp dụng trong trường hợp các thông tin liên quan đến các hành vi vi phạm trên không được cung cấp đầy đủ cho hoặc che giấu với Ban Kiểm soát.
4. Trong trường hợp bất kỳ thành viên nào của Ban Kiểm soát từ nhiệm hoặc bị bãi nhiệm, Bên Liên doanh đề cử thành viên đó có quyền đề cử người khác thay thế.

ĐIỀU 24: BAN ĐIỀU HÀNH VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG CỦA VCBF

1. Ban Điều hành VCBF gồm Tổng Giám đốc và một hoặc nhiều Phó Tổng Giám đốc do HĐQT quyết định trên cơ sở đề cử của Các Bên Liên doanh. Việc đề cử Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc thứ nhất được thực hiện theo cơ chế luân phiên như sau:
 - Nhiệm kỳ đầu, VCH đề cử Tổng Giám đốc, Vietcombank đề cử Phó Tổng Giám đốc thứ nhất;
 - Nhiệm kỳ thứ hai, Vietcombank đề cử Tổng Giám đốc, VCH đề cử Phó Tổng Giám đốc thứ nhất;
 - Từ nhiệm kỳ thứ ba, Ban Điều hành được Các Bên Liên doanh luân phiên đề cử theo trật tự nêu trên.

Nhiệm kỳ của Ban Điều hành là 03 (ba) năm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và thay thế thành viên Ban Điều hành phải được báo cáo với UBCKNN theo quy định của pháp luật.

2. Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc:

- Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc quản lý và điều hành công việc hàng ngày của VCBF;
- Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của VCBF;
- HĐQT phân định quyền hạn và nhiệm vụ giữa Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc thứ nhất. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT về hoạt động của VCBF. Tổng Giám đốc cần trao đổi với Phó Tổng Giám đốc thứ nhất về việc thực hiện nghị quyết của HĐQT liên quan đến một số vấn đề quan trọng như: bộ máy tổ chức, bổ nhiệm, miễn nhiệm nhân sự chủ chốt, quyết toán tài chính hàng năm, ký kết các hợp đồng kinh doanh và thương mại;
- Trong trường hợp có ý kiến khác nhau giữa Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc thứ nhất trong điều hành hoạt động của VCBF thì ý kiến của Tổng Giám đốc là quyết định, nhưng Phó Tổng Giám đốc thứ nhất có quyền bảo lưu ý kiến của mình để đưa ra HĐQT xem xét, quyết định tại phiên họp gần nhất;
- Trường hợp Tổng Giám đốc vắng mặt, Phó Tổng Giám đốc thứ nhất được ủy quyền thay mặt Tổng Giám đốc điều hành VCBF và chịu trách nhiệm trước HĐQT và Tổng Giám đốc về công việc của mình.

3. Kế toán trưởng:

Kế toán trưởng của VCBF do HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề cử của Vietcombank.

ĐIỀU 25: TỪ NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

1. Nếu thành viên nào trong Ban Điều hành muốn từ nhiệm thì phải gửi đơn đến HĐQT, trong đó nêu rõ các lý do từ nhiệm.
2. Trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận đơn, HĐQT sẽ họp để xem xét và giải quyết.
3. Trong trường hợp bất kỳ thành viên nào của Ban Điều hành bị bãi nhiệm hay từ nhiệm, Bên Liên doanh đề cử thành viên bị bãi nhiệm hay từ nhiệm đó sẽ có quyền đề cử người khác thay thế.

CHƯƠNG IV
CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG BỐ THÔNG TIN, TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN
CỦA VCBF

ĐIỀU 26: CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. VCBF phải gửi UBCKNN các báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm về hoạt động của VCBF và tài sản của các quỹ đầu tư do VCBF quản lý theo quy định về báo cáo áp dụng đối với các công ty quản lý quỹ.
2. VCBF có nghĩa vụ báo cáo UBCKNN trong trường hợp phát hiện ngân hàng giám sát có vi phạm điều lệ quỹ đầu tư, hợp đồng giám sát và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi phát hiện ra vi phạm.
3. Đối với quỹ đầu tư do VCBF thành lập và quản lý và được niêm yết, VCBF phải báo cáo theo yêu cầu của UBCKNN và Trung tâm Giao dịch Chứng khoán khi:
 - a. Có tin đồn có thể ảnh hưởng đến việc phát hành, giá chứng chỉ quỹ đầu tư và cần phải xác nhận tin đồn đó;
 - b. Giá và khối lượng giao dịch chứng chỉ quỹ đầu tư thay đổi bất thường;
 - c. Có thông tin liên quan đến VCBF ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của người đầu tư; hoặc
 - d. Có yêu cầu của UBCKNN, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.
4. VCBF phải báo cáo UBCKNN và Trung tâm Giao dịch Chứng khoán trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau:
 - a. VCBF, thành viên HĐQT, thành viên Ban Điều hành, Kế toán trưởng bị cơ quan pháp luật khởi tố điều tra;
 - b. VCBF dự định sáp nhập với một công ty khác;
 - c. VCBF có sự thay đổi về Bên Liên doanh;
 - d. VCBF bị tổn thất lớn về tài sản;
 - e. VCBF bổ nhiệm hay miễn nhiệm Tổng Giám đốc;
 - f. VCBF bổ nhiệm hay miễn nhiệm người điều hành quỹ đầu tư;
 - g. VCBF có những thay đổi quan trọng trong hoạt động kinh doanh có thể ảnh hưởng đến việc quản lý quỹ đầu tư;

- h. Đối với quỹ đầu tư do VCBF thành lập và quản lý và được niêm yết, giá trị của quỹ đầu tư giảm tới 10% so với giá trị tại thời điểm quỹ đầu tư được đăng ký thành lập chính thức;
- i. Có những thay đổi quan trọng trong tình hình đầu tư của quỹ đầu tư; hoặc
- j. Các trường hợp cần thiết khác theo yêu cầu pháp luật và của UBCKNN.

ĐIỀU 27: CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Các trường hợp công bố thông tin:

- a. Công bố thông tin bất thường: khi báo cáo UBCKNN, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán về các sự kiện nêu tại Điều 26.3, VCBF phải đồng thời công bố trên các phương tiện công bố thông tin của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra các sự kiện đó. Nội dung thông tin công bố phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, kế hoạch và giải pháp khắc phục (nếu có);
- b. Công bố thông tin theo yêu cầu của UBCKNN, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán: VCBF phải công bố thông tin theo yêu cầu trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc các phương tiện công bố thông tin của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán. Nội dung công bố phải nêu rõ được sự kiện mà UBCKNN, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán yêu cầu công bố, nguyên nhân, mức độ xác thực của sự kiện đó; và
- c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các trường hợp được bảo lưu công bố thông tin sau khi được UBCKNN chấp thuận:

- a. Thông tin có thể ảnh hưởng đến an ninh quốc phòng và lợi ích quốc gia;
- b. Thông tin có thể làm lộ bí mật kinh doanh, làm tổn hại đến các tổ chức, công ty; và
- c. Thông tin gây hiểu lầm, ảnh hưởng đến lợi ích của người đầu tư.

3. Trách nhiệm của VCBF trong công bố thông tin:

- a. Không công bố những thông tin chưa được phép công bố hoặc công bố thông tin mà chưa thực hiện nghĩa vụ báo cáo với UBCKNN, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán;

- b. Không công bố thông tin sai sự thật;
- c. Không thay đổi nội dung những thông tin đã công bố mà không giải thích và báo cáo với UBCKNN, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán; và
- d. Không công bố những thông tin thuộc danh mục bảo mật do Chính phủ quy định.

ĐIỀU 28: ĐƠN VỊ TIỀN TỆ

- 1. VCBF dùng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ trong hạch toán; việc chuyển đổi giữa các đồng tiền khác và đồng tiền hạch toán được thực hiện theo tỷ giá hối đoái do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm chuyển đổi.
- 2. VCBF thực hiện việc thanh, quyết toán thông qua tài khoản tiền Việt Nam và tiền nước ngoài mở tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam, hoặc tại các ngân hàng khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.

ĐIỀU 29: HỆ THỐNG KẾ TOÁN

- 1. Hệ thống kế toán được áp dụng cho VCBF là Hệ thống Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành (hoặc khi cần thiết và sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận, hệ thống kế toán theo chuẩn mực quốc tế) và chịu sự giám sát của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam.
- 2. Tỷ lệ khấu hao tài sản cố định của VCBF được thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính Việt Nam.

ĐIỀU 30: NĂM TÀI CHÍNH VÀ VIỆC MỞ SỔ SÁCH VÀ KẾ TOÁN

- 1. Năm tài chính đầu tiên của VCBF bắt đầu từ ngày VCBF được cấp Giấy phép và kết thúc vào ngày 31/12 dương lịch năm đó. Các năm tài chính tiếp theo sẽ được bắt đầu vào ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 dương lịch hàng năm.
- 2. VCBF lập báo cáo tài chính hàng năm và được kiểm toán bởi một tổ chức kiểm toán độc lập được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận (nếu luật pháp yêu cầu) và do HĐQT lựa chọn.
- 3. Nội dung ghi sổ và lưu trữ bao gồm:
 - a. Các chứng từ gốc và chứng từ hạch toán kế toán;
 - b. Bảng cân đối kế toán hàng tháng, quý, năm;

- c. Báo cáo tài chính định kỳ;
 - d. Các báo cáo tổng kết về hoạt động hàng năm, hàng quý; và
 - e. Các tài liệu khác theo quy định của pháp luật.
4. Tất cả sổ sách kế toán và báo cáo của VCBF sẽ được lập và lưu giữ bằng tiếng Việt và tiếng Anh; và phải có đủ 02 (hai) chữ ký của Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc thứ nhất.
 5. Nếu cần thiết và sau khi được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, các sổ sách kế toán, chứng từ và báo cáo tài chính của VCBF sẽ được thực hiện theo chuẩn mực kế toán quốc tế để cung cấp cho Các Bên Liên doanh, nhà đầu tư và các bên hữu quan khác.
 6. Tất cả mọi khoản chi tiêu, rút tiền ngân hàng của VCBF phải thực hiện theo quy chế tài chính nội bộ do HĐQT ban hành phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.

ĐIỀU 31: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Hàng năm, HĐQT thông qua báo cáo tài chính và các báo cáo cần thiết khác về tình hình hoạt động kinh doanh hiện tại của VCBF.
2. Các bản sao báo cáo hoạt động định kỳ và báo cáo tài chính hàng năm của VCBF đã được kiểm toán phải được gửi đến từng thành viên HĐQT, đến Các Bên Liên doanh và đến các bên khác được quyền nhận thông báo từ HĐQT.

ĐIỀU 32: LỢI NHUẬN VÀ CÁC QUỸ CỦA VCBF

1. Trước khi quyết định chia lãi, HĐQT quyết định trích lập các quỹ nội bộ sau:
 - a. Quỹ phát triển kinh doanh;
 - b. Quỹ dự phòng; và
 - c. Quỹ khen thưởng và phúc lợi.
2. Tỷ lệ phần trăm (%) trích lập hàng năm, mục đích và phương thức sử dụng các quỹ nội bộ nêu trên sẽ do HĐQT quyết định, tùy theo kết quả kinh doanh trong năm tài chính và mục tiêu phát triển của VCBF.

ĐIỀU 33: CÁC NGUYÊN TẮC TÀI CHÍNH VÀ TỶ LỆ PHÂN CHIA LÃI, LỖ

1. Các Bên Liên doanh được phân chia lãi, lỗ theo tỷ lệ vốn góp của mình vào VCBF.
2. VCBF sau khi quyết toán thuế với cơ quan thuế mà bị lỗ thì được chuyển khoản lỗ sang năm sau, số lỗ này được trừ vào thu nhập chịu thuế. Thời gian mà VCBF được quyền chuyển lỗ không quá 5 (năm) năm hoặc một thời hạn dài hơn, nếu pháp luật cho phép.
3. Trường hợp VCBF kinh doanh bị lỗ và có thể dẫn đến phá sản, HĐQT phải xem xét nguyên nhân lỗ để quy trách nhiệm. Khi VCBF bị lỗ, HĐQT có thể xem xét quyết định theo các giải pháp sau:
 - a. Bù lỗ từ quỹ phát triển kinh doanh; và/hoặc
 - b. Các Bên Liên doanh góp thêm vốn để bù vào phần lỗ tương ứng với tỷ lệ vốn góp của mình.

CHƯƠNG V CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG, GIẢI THỂ VCBF

ĐIỀU 34: CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG CỦA VCBF

VCBF có thể chấm dứt hoạt động trong các trường hợp sau:

- a. Khi hết thời hạn hoạt động ghi trong Giấy phép;
- b. Theo các điều kiện chấm dứt hoạt động được quy định trong Điều lệ này, Hợp đồng Liên doanh hoặc thoả thuận giữa Các Bên Liên doanh;
- c. Theo quyết định của cơ quan quản lý Nhà nước do VCBF vi phạm nghiêm trọng pháp luật hoặc quy định của Giấy phép;
- d. Do bị tuyên bố phá sản; hoặc
- e. Những trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 35: GIẢI THỂ VCBF

Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác đi, việc giải thể VCBF sẽ được thực hiện theo thủ tục và nguyên tắc sau:

- 1 Thành lập Ban thanh lý
 - a. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày hết thời hạn hoạt động hoặc kể từ ngày quyết định chấm dứt hoạt động trước thời hạn có hiệu lực, HĐQT có trách nhiệm thành lập Ban thanh lý để tiến hành thanh lý tài sản của VCBF.

Thành phần Ban thanh lý sẽ gồm đại diện của mỗi Bên Liên doanh và sẽ do HĐQT quyết định.

- b. Quyết định thành lập Ban thanh lý nêu tại mục (a) trên phải quy định rõ thành phần, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, kinh phí hoạt động của Ban thanh lý và được gửi cho Các Bên Liên doanh và các thành viên HĐQT.
- c. Nếu pháp luật yêu cầu, HĐQT báo cáo cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về (i) quyết định thành lập Ban thanh lý, (ii) việc thành lập Ban thanh lý, hoặc (iii) việc không thành lập được Ban thanh lý trong thời hạn quy định tại mục (a) trên. Trong trường hợp (iii) đề cập tại mục (c) này, việc giải thể/thanh lý VCBF sẽ được thực hiện theo quyết định của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban thanh lý

- a. Ban thanh lý là cơ quan giúp HĐQT trong việc thanh lý VCBF. Ban thanh lý được sử dụng con dấu của VCBF để phục vụ việc thanh lý.
- b. Trong quá trình thanh lý, Ban thanh lý có quyền:
 - Yêu cầu Ban Điều hành và Kế toán trưởng của VCBF và đề nghị tổ chức, cá nhân khác cung cấp hồ sơ, tài liệu, chứng từ, và bất kỳ thông tin nào khác liên quan đến hoạt động thanh lý;
 - Trong trường hợp cần thiết, mời các tổ chức, chuyên gia Việt Nam hoặc nước ngoài tiến hành kiểm toán, giám định máy móc, xác định giá trị còn lại của VCBF.
- c. Ban thanh lý có nhiệm vụ:
 - Thông báo bằng văn bản cho các chủ nợ, các tổ chức có liên quan về việc thanh lý VCBF;
 - Xác định giá trị tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của VCBF;
 - Xác định nghĩa vụ tài chính đã thực hiện đối với Nhà nước;
 - Xác định các khoản còn phải thu, phải trả;
 - Lập phương án thanh lý để HĐQT phê chuẩn;
 - Thực hiện phương án thanh lý đã được phê chuẩn; và
 - Lập báo cáo kết quả thanh lý trình HĐQT.

3. Thứ tự ưu tiên thanh toán các nghĩa vụ

Trong quá trình thanh lý, trừ khi pháp luật có quy định khác đi, VCBF thanh toán các nghĩa vụ theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Chi phí liên quan tới việc thanh lý;
 - Lương, chi phí bảo hiểm xã hội mà VCBF còn nợ;
 - Các khoản thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của VCBF đối với Nhà nước Việt Nam;
 - Các khoản nợ; và
 - Các nghĩa vụ khác của VCBF.
4. Thời hạn hoạt động của Ban thanh lý
- Thời hạn hoạt động của Ban thanh lý không quá 12 tháng kể từ ngày thành lập.
 - Khi hết hạn, nếu việc thanh lý chưa kết thúc, Ban thanh lý vẫn chấm dứt hoạt động. Trong trường hợp đó, Các Bên Liên doanh tự giải quyết các vấn đề chưa xử lý. Trường hợp có tranh chấp được thực hiện theo quy định tại Điều 32 của Hợp đồng Liên doanh.
5. Phân chia tài sản
- Khi hết thời hạn liên doanh (vào cuối năm thứ 30), toàn bộ giá trị tài sản theo sổ sách của VCBF được thanh lý chia cho Các Bên Liên doanh theo tỷ lệ góp vốn sau khi trừ đi các nghĩa vụ phải trả.
 - Trong trường hợp VCBF giải thể trước thời hạn, giá trị còn lại tài sản của VCBF được chia cho Các Bên Liên doanh theo tỷ lệ góp vốn sau khi trừ các khoản nghĩa vụ phải trả.
6. Báo cáo kết quả thanh lý
- Sau khi kết thúc việc thanh lý, VCBF lập báo cáo và gửi hồ sơ thanh lý trình UBCKNN và/hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
7. Thủ tục giải quyết khi VCBF lâm vào tình trạng phá sản
- Nếu có đủ yếu tố để xác định VCBF lâm vào tình trạng phá sản, thì HĐQT phải báo cáo cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để giải quyết theo thủ tục phá sản quy định trong pháp luật về phá sản doanh nghiệp.

CHƯƠNG VI

ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG VÀ CÁC QUI ĐỊNH KHÁC

ĐIỀU 36: THÔNG BÁO

1. Thông báo triệu tập phiên họp HĐQT được xem là truyền đạt đến mỗi thành viên HĐQT nếu được chuyển trực tiếp bằng văn bản cho người ấy hoặc gửi đến địa chỉ do thành viên HĐQT thông báo cho VCBF.
2. Mọi thông báo hoặc tài liệu khác phải được phát hành và chuyển cho Bên Liên doanh sẽ do VCBF gửi trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến địa chỉ do Bên Liên doanh đã thông báo cho VCBF. Các Bên Liên doanh phải thông báo bằng văn bản chính thức cho VCBF biết khi thay đổi địa chỉ chính thức của mình.
3. Các thông báo mà theo quy định của pháp luật bắt buộc phải đăng tải sẽ được đăng tải ít nhất trên một tờ báo hàng ngày tiếng Việt lưu hành ở Việt Nam, trừ khi pháp luật có quy định khác đi.

ĐIỀU 37: NGUYÊN TẮC GIẢI THÍCH ĐIỀU LỆ

1. Nếu có sự mâu thuẫn giữa nội dung của một điều khoản cụ thể và đề mục của điều khoản đó trong Điều lệ này thì sẽ áp dụng nội dung của điều khoản đó để giải quyết các vấn đề được đặt ra trong phạm vi điều khoản đó.
2. Dẫn chiếu đến bất kỳ văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính nào trong Điều lệ này sẽ được giải thích là dẫn chiếu đến các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính đó cùng với việc ban hành mới, điều chỉnh, sửa đổi bổ sung hoặc gia hạn tại từng thời điểm.
3. Các từ “Các Bên Liên doanh” được sử dụng trong Điều lệ này có nghĩa là Vietcombank và VCH; các từ “Bên Liên doanh,” “mỗi Bên Liên doanh,” “bất kỳ Bên Liên doanh,” “Bên Liên doanh đó,” v.v. được sử dụng trong Điều lệ này, tùy từng ngữ cảnh có nghĩa là Vietcombank hoặc VCH.

ĐIỀU 38: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Sau khi danh sách HĐQT được báo cáo với UBCKNN, các thành viên của HĐQT có trách nhiệm phân công phụ trách các công việc để đăng ký hoàn tất việc thành lập VCBF.
2. VCBF được chính thức thành lập sau khi được UBCKNN cấp Giấy phép.

ĐIỀU 39: CON DẤU

HĐQT giao Ban Điều hành quản lý và sử dụng con dấu theo quy định tại Điều lệ và các quy định của pháp luật.

ĐIỀU 40: ĐĂNG KÝ ĐIỀU LỆ

1. Điều lệ này bao gồm 6 (sáu) Chương và 40 (bốn mươi) Điều, đã được Các Bên Liên doanh thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được UBCKNN chấp thuận. Các bản trích hay sao của Điều lệ này do văn phòng VCBF cấp phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT thì mới có giá trị.

2. Chi HĐQT mới có quyền bổ sung, sửa đổi Điều lệ này.
3. Điều lệ này được lập thành 8 (tám) bản gốc bằng tiếng Việt và 8 (tám) bản gốc bằng tiếng Anh có giá trị ngang nhau, trong đó:
- 1 (một) bản bằng tiếng Việt và 1 (một) bản bằng tiếng Anh được đăng ký tại các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo luật định;
 - 3 (ba) bản bằng tiếng Việt và 3 (ba) bản bằng tiếng Anh được lưu trong hồ sơ tại trụ sở chính của VCBF; và
 - mỗi Bên Liên doanh của VCBF giữ 2 (hai) bản bằng tiếng Việt và 2 (hai) bản bằng tiếng Anh.

Trong trường hợp có sự khác biệt giữa hai bản tiếng Anh và tiếng Việt, bản tiếng Việt sẽ có giá trị ưu tiên áp dụng.

Điều lệ này được thông qua vào ngày 8 tháng 9 năm 2005 và được sửa đổi bổ sung vào ngày 2 tháng 6 năm 2007.



Phạm Quang Dũng
Phó Tổng Giám đốc

**ĐẠI DIỆN VIET CAPITAL HOLDINGS
PTE LTD**



Bà Goh Gui Qing
Chủ tịch